

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 15-3-2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Mẫn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Chí Cường.

Ông: Võ Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 27-02-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh X, sinh ngày 31/5/1997 tại B. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện CL, tỉnh BT. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ và chưa có con. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Phạm Văn Kh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TG.

- Bị hại:

Đặng Văn H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn A, xã TĐ, huyện TTN, tỉnh ND (Chỗ ở hiện nay: Số 29/2 đường Đại lộ BD, Khu phố N, phường TN,

thị xã BC, tỉnh BD) (vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Phú K, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện CL, tỉnh BT (có mặt).

-Người làm chứng:

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp LH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (vắng mặt).

Phạm Thị T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp B, xã TL, huyện TP, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh X là nhân viên bảo vệ canh gác tại khu rác gần xưởng E của Công ty giày AVN - khu Công nghiệp LG địa chỉ ấp A, xã TL, huyện TP, tỉnh T.

Khoảng 08 giờ ngày 23/8/2017, anh Đặng Văn H, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn A, xã TĐ, huyện TN, NĐ (tạm trú tại: số 29/2, đường Đại lộ BD, khu phố N, phường TĐ, thị xã BC, BD) đang thi công cửa kính nhôm tại xưởng E nêu trên. Anh H để thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen trong túi áo khoác và treo áo khoác trên thanh nhôm cạnh nơi đang lao động. Lúc này X đi tuần tra, nhìn thấy điện thoại di động ló ra từ túi áo khoác, X lén lút đi lại chiếc áo khoác lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần sau và đi vào nhà vệ sinh tắt nguồn điện thoại sau đó trở lại vị trí canh gác bình thường.

Đến ngày 28/8/2017, Nguyễn Thanh X cùng Nguyễn Phú K (anh ruột X) về quê ở tỉnh B. Ngày hôm sau, X và K đến tiệm điện thoại di động TĐ thuộc ấp LH, xã VB, huyện CL, tỉnh B do anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1995 làm chủ đề mở khóa điện thoại đã trộm. Qua kiểm tra điện thoại, anh Đ nghi ngờ điện thoại là do trộm cắp mà có nên đã trình báo công an xã VB đến mời X về trụ sở làm việc X khai nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận số 75/KL-HĐ ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận giá trị còn lại tại thời điểm chiếm đoạt của điện thoại di động Iphone 7Plus, màu đen là 18.000.000đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, model A1661 FCCID: BCG-E 3087A. IC 579C-E3087A, điện thoại có ốp lưng màu nâu vàng, kích thước (16,7x8,3x0,7)cm.

- 01 (một) áo khoác nam, màu xanh đen, nhãn hiệu Adidas, size XXL, mặt ngoài áo khoác mỗi bên hông có 01 túi hờ, chiều dài áo 74cm, bâu áo rộng nhất 85cm, cổ áo rộng nhất 37cm, áo có vết rách hai bên nách áo, 02 túi áo có cùng kích thước: chiều rộng 15cm; chiều sâu 15cm.

*** Phần dân sự:**

- Anh Đặng Văn H không yêu cầu bồi thường.

Đối với hành vi của Nguyễn Phú K, không biết rõ nguồn gốc điện thoại là do X trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSNDTP ngày 13/02/2018, bị cáo Nguyễn Thanh X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Về tang vật áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại anh H số tài sản đang tạm giữ.

Người bào chữa cho bị cáo phân tích tính chất mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đề nghị cho bị cáo hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai thừa nhận vào ngày 23/8/2017 một mình bị cáo trực tiếp lấy trộm điện thoại di động của anh H nhằm mục đích bán tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh X đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất chạy lười lao động, mong muốn có tiền tiêu xài mà không mất công lao động nên bất chấp. Tài sản chiếm đoạt tổng trị giá 18.000.000 đồng. Đây là tình tiết định khung theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội cũng như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[5] Vật chứng vụ án:

- Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, model A1661 FCCID: BCG-E 3087A. IC 579C-E3087A, điện thoại có ốp lưng màu nâu vàng, kích thước (16,7x8,3x0,7)cm đã qua sử dụng và 01 áo khoác nam, màu xanh đen, nhãn hiệu Adidas. Đây là tài sản của anh H cần xem xét trả lại cho anh sử dụng.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh X 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PP, huyện CL, tỉnh B giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/Về vật chứng:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Trả cho anh Đặng Văn H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, model A1661 FCCID: BCG-E 3087A. IC 579C-E3087A, điện thoại có ốp lưng màu nâu vàng, kích thước (16,7x8,3x0,7)cm.

01 (một) áo khoác nam, màu xanh đen, nhãn hiệu Adidas, size XXL, mặt ngoài áo khoác mỗi bên hông có 01 túi hờ, chiều dài áo 74cm, bâu áo rộng nhất 85cm, cổ áo rộng nhất 37cm, áo có vết rách hai bên nách áo, 02 túi áo có cùng kích thước: chiều rộng 15cm; chiều sâu 15cm.

3/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh X phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn